TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2019.
V/v: "Ly hôn giữa anh Đ và chị H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hùng.

Ông: Bùi Ngọc Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Thành Đ Sinh năm: 1990(*Có mặt)*

Địa chỉ: Xóm 28, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Ngô Việt H Sinh năm: 1990*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Xóm 28, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2019 được bổ sung tại bản tự khai ngày 16/4/2019, nguyên đơn anh Trần Thành Đ trình bày: Anh và chị Ngô Việt H kết hôn vào ngày 19/12/2014, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến tháng 8/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hòa hợp về quan điểm sống, hay cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay. Trong quá trình vợ chồng ly thân anh có được gia đình tác động để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự

đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, anh đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngô Việt H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Trần Đức H sinh ngày 11/04/2016. Hiện cháu đang ở cùng chị H. Nay ly hôn anh đề nghị nhường quyền nuôi con chung cho chị H và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức là 1.000.000 đồng.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Trần Thành Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và anh nhất trí mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 18/4/2019, bị đơn chị Ngô Việt H trình bày: Chị và anh Trần Thành Đ kết hôn vào ngày 19/12/2014, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống nhưng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Đỉnh điểm là rất nhiều lần anh Đ đánh đập chị. Chị có lưu lại hình ảnh và gửi cho Tòa án. Đã hơn một lần anh Đ chủ động viết đơn ly hôn nói chị ký nhưng nghĩ đến con chị đã níu kéo hạnh phúc gia đình vì con. Trong cuộc sống anh Đ coi thường chị và gia đình chị. Chị đã nhiều lần nhẹ nhàng khuyên căn cũng như tâm sự thẳng thắn với anh. Tuy nhiên anh Đ bỏ ngoài tai. Sau từng ấy thời gian chung sống, trong chị lúc nào cũng có cảm giác lo sợ. Chị nhận thấy cuộc hôn nhân của anh chị không có tình yêu thương. Trong quá trình chung sống, sau rất nhiều lần bỏ qua và cố gắng hàn gắn nhưng anh Đ và gia đình anh Đ có những lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị. Bởi vậy, chị quyết định vì tương lai của con cũng như cuộc sống sau này của hai mẹ con. Chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Trần Đức H sinh ngày 11/04/2016. Hiện cháu đang ở cùng chị. Bản thân cháu H mắc bệnh tự kỷ, chi phí điều trị trung bình mỗi tháng là 7.000.000 đồng. Nay ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng

Về tài sản; công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ngô Việt H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Việt H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Anh Trần Thành Đ và chị Ngô Việt H kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về hôn nhân: Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng không có sự hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống và thường xuyên xảy ra xung đột. Anh chị đã có thời gian ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay anh Đ và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Đ và chị H nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Thành Đ với chị Ngô Việt H.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị 01 con chung là Trần Đức H sinh ngày 11/04/2016. Sau khi xem xét ý kiến của các đương sự Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung nên giao cả con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức là 3.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ và chị H cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Anh Trần Thành Đ phải nộp án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Trần Thành Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Ngô Việt H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Trần Thành Đ và chị Ngô Việt H.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Ngô Việt H trực tiếp nuôi con chung là Trần Đức H sinh ngày 11/04/2016. Anh Trần Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức là 3.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thành Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002228 ngày 16/4/2019. Anh Đ còn phải nộp 300.000 đồng.

4.Về quyền kháng cáo: Anh Trần Thành Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Ngô Việt H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Phạm Mạnh Cường